|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024.**  **Môn: Lịch sử & Địa lí- Lớp 8**  **Phân môn: ĐỊA LÍ** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề/bài học | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo  mức độnhận thức | | | | Tổng  số |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **Tỉ lệ** | | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| 1 | KHÍ  HẬU  VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM  *(3 tiết)* | | – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam  – Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước | **Thông hiểu**  – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.  -Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp  **Vận dụng:**  -Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta  **Vận dụng cao**  -Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu  - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một số lưu vực sông |  | 1TL\*a  1TL\*a |  | 1TL\*b  1TL\*b | 15%  1,5  điểm |
| 2 | THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  *(8 tiết)* | | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  -Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính  **Thông hiểu**  – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng Việt Nam.  – Phân tích được đặc điểm của lớp đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp  – Phân tích được đặc điểm của lớp đất phù sa và giá trị của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản  -Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam  **Vận dụng**  – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất  -Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 8TN | 1TL\*b  1TL\*b | 1TL\*a  1TL\*a |  | 35%  3,5  điểm |
| **Số câu/loại câu** | | | |  | 8 câu  TN | 1 câu  TL | ½ câu TL | ½ câu  TL | 10 câu  (8TN, 2TL) |
| **Tỉ lệ** | | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |
| **Tổng môn LS ĐL** | | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**  Thời gian làm bài: 90 phút |

**A. Trắc nghiệm** (2,0 điểm). Chọn đáp án đúng

**Câu 1: Nước ta có mấy nhóm đất chính?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3 nhóm | B. 4 nhóm | C. 5 nhóm | D. 6 nhóm |

**Câu 2: Trong các nhóm đất sau, nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất?**

A. Nhóm đất phù sa C . Nhóm đất cát pha

B. Nhóm đất feralitD. Nhóm đất mùn trên núi

**Câu 3: Nhóm đất feralit chiếm bao nhiêu % diện tích đất tự nhiên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 65% | B. 70% | C. 75% | D. 80% |

**Câu 4: Đất phù sa ở nước ta phân bố chủ yếu ở**

A. vùng đồng bằng sông Hồng

B. vùng đồng bằng sông Cửu Long

C. vùng đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long

D. vùng Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và các đồng bằng Duyên hản miền Trung

**Câu 5: Nhóm đất phù sa chiếm bao nhiêu % diện tích đất tự nhiên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 14% | B. 24% | C. 34% | D. 44% |

**Câu 6: Nhóm đất feralit phân bố chủ yếu ở độ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1000-1500m  B. 1000-2000m |  | C. 1600-1700mtrở lên  D. 1600-1700m trở xuống |  |

**Câu 7: Nhóm đất mùn núi caophân bố ở độ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1000 -1500mtrở lên  B. 1000-1500mtrở xuống |  | C. 1600-1700m trở lên  D. 1600-1700m trở xuống |  |

**Câu 8: Đất feralit hình thành trên đá bazan phân bố tập trung ở**

A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

B. Tây Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ

C. Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ

D. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ

**B. Tự luận**(3,0 điểm)

**Câu 9**(1,5 điểm)

a. Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

b.Em hãy nêu một số ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nơi em đang sinh sống.

**Câu 10**(1,5 điểm)

a. Hãy chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học.

b. Trình bày một số biện pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA**  **HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử và Địa lí 8**  **Năm học 2023 - 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**A. Trắc nghiệm** (2,0 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | **A** | **B** | **A** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** |

**B. Tự luận**(3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| Câu 9 | **a. Những ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp** | 1,0 |
| ***- Thuận lợi:***  + Nguồn nhiệt ẩm dồi dào thuận lợi cho cây trồng vật nuôi phát triển quanh năm, tăng vụ, tăng năng suất.  + Khí hậu nước ta có sự phân hoá đa dạngthuận lợi trồngcả các loại cây nhiệt đới, cây cận nhiệt và ôn đới. Cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng cũng rất đa dạng, phong phú và có sự khác nhau giữa các vùng.  ***- Khó khăn:***  + Nhiều thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.  + Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh, nấm mốc phát triển gây hại cho cây trồng, vật nuôi. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b. HS có thể nêu 1 số hiện tượng như**: tính khắc nghiệt của thời tiết nhiệt độ mùa hè ngày càng cao và kéo dài, mùa đông lạnh giá,… | 0,5 |
| Câu 10 | **a. Tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học**  - Tính đa dạng sinh học ở nước ta đang ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng, nên việc bảo tồn đa dạng sinh học đang là vấn đề cấp thiết ở nước ta hiện nay. Suy giảm về số lượng cá thể, loài sinh vật; hệ sinh thái và nguồn gen  - Nguyên nhân do yếu tố tự nhiên và con người : biến đổi khí hậu; hoạt động của con người ( khái thác khoáng sản, chất thải,…  - Các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học: Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên, xử lí rác thải trước khi thải ra môi trường, ngăn chặn phá rừng, tăng cường trồng rừng, nâng cao ý thức của người dân,… | 0,5  0,25  0,25 |
|  | **b. Một số biện pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu:**  - Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.  - Tăng cường sử dụng phương tiện công cộng.  - Hạn chế sử dụng túi lilon,…  - Bảo vệ cây xanh và các việc làm khác góp phần bảo vệ môi trường. | 0,5 |